

Bản án số: 49/2024/DS-ST
Ngày 22 – 7 – 2024
“V/v tranh chấp kiện đòi tài
sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Minh Hồng
- Bà Trịnh Thị Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Nghiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2024, về việc Tranh chấp kiện đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2024/QĐXXST-DS, ngày 12/7/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Danh T**, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: **Ấp B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.**

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông **Danh Đ**, sinh năm: 1961 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong cùng vụ án (có mặt).

Địa chỉ: **ấp E, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.**

2. Bị đơn: **Hồ Hoàng Đ1**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Ấp L, xã L, thị xã L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Danh Đ**, sinh năm: 1961 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp E, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn ông **Danh T** vắng mặt, ủy quyền cho ông **Danh Đ** trình bày:

Vào vụ Đông Xuân năm 2022-2023 ông **T** và ông **Hồ Hoàng Đ1** có hợp đồng thu mua lúa từ người dân, ông **Đ1** là người thu mua lúa, ông **T** là cò lúa. Sau khi ông **T** đứng ra thu mua lúa của nông dân thì ông **Đ1** không đưa tiền để ông **T** thanh toán tiền lúa cho người dân. Đến ngày 06/02/2023 giữa ông **Đ1** và ông **T** có ngòi chốt lại số tiền còn nợ và ông **Đ1** có viết biên nhận nợ cho ông **T** với số tiền còn nợ là 183.000.000 đồng, sau đó ông **Đ1** đã trả được 119.000.000 đồng. Như vậy, ông **Đ1** còn nợ ông **T** số tiền 64.000.000 đồng. Nay ông **T** yêu cầu ông **Đ1** trả số tiền còn nợ là 64.000.000 đồng.

Bị đơn ông **Hồ Hoàng Đ1** vắng mặt trình bày ý kiến tại biên bản lấy lời khai ngày 12/6/2024: Tôi và ông **Danh T** có thỏa thuận mua bán lúa như ông **T** trình bày, nhưng chỉ thỏa thuận miệng không có hợp đồng. Tôi nợ ông **T** số tiền cụ thể bao nhiêu thì tôi không nhớ, tôi đã trả nhiều lần chỉ còn nợ số tiền 64.000.000đồng. Nay ông danh **T** yêu cầu trả nợ thì tôi cũng đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông **Danh Đ** trình bày: Việc thỏa thuận hợp đồng mua bán lúa là giữa ông **Danh T** và ông **Hồ Hoàng Đ1**, sau đó ông **T** có giới thiệu ông **Đ1** lại mua lúa của tôi. Trong quá trình mua bán lúa thì ông **Đ1** có ghi biên nhận nợ cho ông **T** là còn nợ 183.000.000 đồng trong đó bao gồm tiền mua lúa của ông **Đ**, sau đó ông **Đ1** trả dần cho ông **T** được 01 phần, còn thiếu lại 64.000.000 đồng là tiền ông **Đ1** mua lúa của ông **Đ**. Do ông **Đ** là người trực tiếp đi đòi tiền nên ông **Đ1** có viết thêm biên nhận là còn nợ ông **Đ**. Tuy nhiên do giao dịch mua bán ban đầu và thỏa thuận mua bán là giữa ông **T** và ông **Đ1**. Nên ông **Đ** đồng ý yêu cầu Tòa án buộc ông **Hồ Hoàng Đ1** trả tiền cho ông **Danh T** số còn nợ là 64.000.000 đồng. Giữa ông và ông **Danh T** sẽ tự thỏa thuận giải quyết sau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự, Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông **Hồ Hoàng Đ1** có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông **Danh T** số tiền 64.000.000đồng. Về án phí bị đơn phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn ông **Danh T** khởi kiện bị đơn ông **Hồ Hoàng Đ1** yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả lại số tiền theo biên nhận nhận nợ, các bên không tranh chấp quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng mua bán chỉ kiện đòi tài sản theo biên nhận nhận nợ nên xác định tranh chấp trong vụ án là kiện đòi tài sản một dạng tranh chấp quyền sở hữu. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ theo quy định tại khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị đơn bà ông **Hồ Hoàng Đ1**, ông **Đ1** có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án: Ông **Danh T** khởi kiện bị đơn ông **Hồ Hoàng Đ1** yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả số tiền 64.000.000đồng. Nộp kèm theo đơn khởi kiện là: Biên nhận ngày 05/11/2023 với nội dung: “Tôi tên **Hồ Hoàng Đ1** còn nợ anh **T** và anh **Ba Đ2** tổng chưa tính, còn giờ anh **Đ2** yêu cầu tôi phải trả cho anh tôi đã đồng ý. Tôi hẹn tới ngày 05/9/2023, tôi trả cho anh 30.00.000đồng. Số tiền còn lại tôi hẹn lại 30 ngày tôi sẽ giải quyết cho a **T** và anh **Đ2** hoàn tất”. Biên nhận ngày 09/01/2024 với nội dung: “Tôi **Hồ Hoàng Đ1** ở **L, L, Hậu Giang**. Tôi hứa trả anh ba Đẹt số tiền 34.000.000đồng trước ngày 30/01/2024. Số tiền còn lại tôi xin hoàn tất đến ngày 15/02/2024 là dứt điểm”.

[4] Đối với bị đơn thừa nhận: “Tôi và ông **Danh T** có thỏa thuận mua bán lúa như ông **T** trình bày, nhưng chỉ thỏa thuận miệng không có hợp đồng. Tôi nợ ông **T** số tiền cụ thể bao nhiêu thì tôi không nhớ, tôi đã trả nhiều lần chỉ còn nợ số tiền 64.000.000đồng. Nay ông **Danh T** yêu cầu trả nợ thì tôi cũng đồng ý”.

[5] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông **Danh Đ** xác định phần nợ chót giữa ông **Danh T** và ông **Hồ Hoàng Đ1** 64.000.000đồng là tiền ông **Đ1** nợ ông **Đ**, nhưng ông **Đ** thống nhất để ông **T** đứng ra giải quyết tranh chấp với ông **Đ1**, giữa ông **Đ** và ông **T** sẽ tự thỏa thuận, trong vụ án này, ông **Đ** không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Từ những chứng cứ nêu trên, xét thấy yêu cầu của ông **Danh T** là có cơ sở chấp nhận. Buộc bị đơn ông **Hồ Hoàng Đ1** có trách nhiệm trả cho ông **Danh T** số tiền 64.000.000đồng.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 bị đơn phải chịu với số tiền là: 64.000.000đồng x 5% = 3.200.000đồng. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ các Điều 5, 6, khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 91, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Danh T**. Buộc bị đơn ông **Hồ Hoàng Đ1** có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông **Danh T** số tiền 64.000.000đồng (sáu mươi bốn triệu đồng).

[3] Kể từ ngày nguyên đơn ông **Danh T** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn ông **Hồ Hoàng Đ1** chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì ông **Hồ Hoàng Đ1** còn phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Hồ Hoàng Đ1** phải chịu số tiền 3.200.000đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng). Nguyên đơn ông **Danh T** được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.600.000đồng (một triệu sáu trăm nghìn

đồng) theo biên lai thu số 0007872 ngày 31/5/2024 nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[5] *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

[6] Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bị đơn nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Hồng Trịnh Thị Trúc L

Lê Thị D

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ ;
- Các đương sự;
- Công TTĐT Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Diệu

